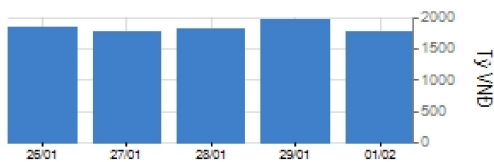


HOSE 01/02/2016

VNINDEX 540.55 **-4.70** **-0.86%**

KLGD 107,294,633 CP
 GTGD 1,776.70 Tỷ
 GTR NDTNN - 36.32 Tỷ

CP Tăng giá 87 CP
 CP Giảm giá 137 CP
 CP Đứng giá 80 CP

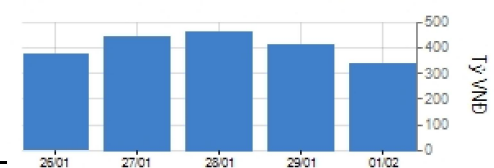


HNX 01/2/2016

HNXINDEX 76.24 **-0.63** **-0.82%**

KLGD 35,861,218 CP
 GTGD 336.22 Tỷ
 GTR NDTNN 1.00 Tỷ

CP Tăng giá 87 CP
 CP Giảm giá 102 CP
 CP Đứng giá 190 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 557.98 **-3.63** **-0.65%**
 HNX30 135.38 **-1.12** **-0.82%**

Tâm điểm

- ▶ Chỉ số tiếp tục giằng co
- ▶ Khối ngoại bán ròng trên cả 2 sàn hơn 11 tỷ
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

Thị trường / Ngành

Thị trường / Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	1,035,295	11.1	2.1	15.9%	6.8%
HNX	144,793	9.9	1.8	12.6%	4.8%
Toàn bộ thị trường	1,180,088	11.3	2.1	15.9%	6.7%

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	6,924	8.5	0.9	9.3%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,363	7.2	1.4	18.6%	10.5%
Thép và sản phẩm thép	34,267	8.1	1.4	21.1%	10.7%
Khai khoáng	21,649	93.7	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	36,802	9.9	2.0	21.3%	10.8%
Xây dựng	38,574	10.2	1.3	13.2%	4.6%
Máy công nghiệp	8,283	7.0	1.1	15.4%	10.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	20,310	12.4	1.9	12.5%	9.1%
Lốp xe	6,662	8.8	2.2	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,184	22.1	1.6	11.4%	5.8%
Thực phẩm	77,869	9.1	2.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,779	10.0	2.0	20.2%	14.2%
Phần mềm	21,998	12.6	2.5	18.8%	7.5%
Sản xuất & phân phối điện	28,273	7.6	1.5	19.3%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	89,247	6.9	1.9	29.6%	21.7%
Bảo hiểm nhân thọ	40,148	29.6	3.3	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,052	16.1	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	372,795	14.7	1.9	11.5%	0.8%
Bất động sản	166,444	16.9	2.1	9.8%	3.3%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	22,594	5.4	0.9	17.4%	7.7%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Kỳ nghỉ Tết đang đến dần khiến tâm lý thận trọng bao trùm. Giao dịch giằng co, khối lượng sụt giảm đáng kể so với phiên trước
- Áp lực bán tăng vào cuối phiên khiến chỉ số 2 sàn bị áp lực điều chỉnh. Hầu hết các nhóm cổ phiếu đều mất đà tăng ngoại trừ nhóm cao su và thực phẩm đồ uống thì các nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, dầu khí đều giảm điểm.
- Khối ngoại vẫn tiếp tục duy trì đà bán ròng hơn 35 tỷ đồng trên cả 2 sàn.
- Chỉ số đang ở trong xu hướng giằng co tích lũy tại 540-545 với Vn-Index và 77-77.5 với HNX-Index.
- Chỉ số PMI Tháng 1/2016 tiếp tục tăng tháng thứ 2 liên tiếp sau đợt sụt giảm xuống dưới mức 50 của Tháng 11/2015 cho tín hiệu về nền sản xuất hồi phục nhờ giá dầu sụt giảm giúp tiết kiệm chi phí. Tuy nhiên kết quả kinh doanh bết bát của các doanh nghiệp dầu khí đã cản trở lớn tới đà tăng thị trường.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Ngắn hạn: Nhà đầu tư đã giải ngân trong các phiên trước nên quan sát thị trường, nếu chỉ số không vượt được vùng 540-545 thì có thể giảm tỷ trọng cổ phiếu trong phiên tăng nhưng lực cầu yếu và mua lại ở mức giá thấp hơn.
- Trung hạn: Tích lũy cổ phiếu cơ bản tốt trong các phiên điều chỉnh giảm, đặc biệt tại vùng 510-515 hoặc khi chỉ số điều chỉnh với lực cầu lớn.
- Có thể xem xét chốt lời với nhóm cổ phiếu dầu khí vẫn đang gặp rủi ro lớn do việc giá dầu có thể tiếp tục sụt giảm.

CỔ PHIẾU CHÚ Ý

- BHS bị bán mạnh trong phiên hôm nay có lúc bị bán sàn, tuy nhiên lực cầu từ khối ngoại khá lớn, với giá trị mua ròng hơn 16 tỷ
- Các mã bị khối ngoại bán ròng mạnh VIC 19.2 tỷ, SHB 35.6 tỷ, PVS 32.8 tỷ...

► **Tin tức**

Hoạt động doanh nghiệp

Công ty mẹ Nhà Từ Liêm: Quý 4 lãi 49 tỷ đồng, hàng tồn kho chiếm 78% tổng tài sản
 Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm (Nhà Từ Liêm – NTL) công bố kết quả kinh doanh quý 4 và cả năm của riêng công ty mẹ. So với cùng kỳ 2014, tình hình kinh doanh của Nhà Từ Liêm sáng sủa thấy rõ với sự tăng trưởng đáng kể cả về doanh thu và lợi nhuận. Doanh thu thuần của Nhà Từ Liêm quý 4 đạt 194 tỷ đồng, gấp 4 lần con số thực hiện quý 4/2014. Lợi nhuận gộp cũng tăng trưởng ấn tượng, đạt 69 tỷ đồng – trong khi cùng kỳ đạt 18,8 tỷ đồng. Kết quả quý 4, Nhà Từ Liêm báo lãi 48,5 tỷ đồng, bằng 3,5 lần so với cùng kỳ. Năm 2015, công ty lãi ròng 94,4 tỷ đồng, bằng 2,6 lần kết quả năm 2014.

Lỗ tỷ giá 470 tỷ đồng, Đạm Cà Mau vẫn vượt kế hoạch lợi nhuận 19%

trong quý 4/2015, doanh thu thuần của Đạm Cà Mau đạt 1.716 tỷ đồng. Giá vốn hàng bán công ty chiếm 1.313 tỷ đồng, qua đó kéo lãi gộp xuống 403 tỷ đồng, tương ứng biên lãi gộp 23,5%. Sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong kỳ, Đạm Cà Mau đạt lợi nhuận sau thuế 290 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2015, Đạm Cà Mau đạt doanh thu 5.584 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 760 tỷ đồng, giảm 7,5% so với cùng kỳ năm ngoái. EPS cả năm 2015 đạt 1.088 đồng. Vay nợ công ty hiện chiếm hơn 7.072 tỷ đồng, tương đương 50% tổng nguồn vốn công ty. Năm qua, chi phí tài chính của Đạm Cà Mau là khá lớn với hơn 720 tỷ đồng và trong đó, lỗ chênh lệch tỷ giá chiếm 472 tỷ đồng.

Vĩ mô trong nước

Giảm thuế nhiều mặt hàng nhập khẩu từ Lào

Theo Thông tư 216/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế suất thuế nhập khẩu để thực hiện Hiệp định thương mại song phương giữa Việt Nam - Lào, từ ngày 14/2, nhiều mặt hàng nhập khẩu từ Lào sẽ giảm thuế đến 50%. Đồng thời, thông tư 216 quy định hàng hóa nhập khẩu để được áp dụng giảm 50% mức thuế suất thuế nhập khẩu phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: Có tờ khai hàng hóa nhập khẩu đăng ký với cơ quan hải quan kể từ ngày 3/10/2015; được nhập khẩu và vận chuyển thẳng từ Lào vào Việt Nam, đáp ứng các quy định của Thỏa thuận về Quy tắc xuất xứ áp dụng cho hàng hóa được hưởng ưu đãi thuế quan Việt Nam - Lào và phải có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu S (C/O form S) do cơ quan có thẩm quyền của nước Lào cấp.

Vĩ mô thế giới

PMI giảm kỷ lục, Trung Quốc tiến thoái lưỡng nan

Theo báo cáo được Tổng cục Thống kê Trung Quốc công bố sáng nay (1/2), chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) chính thức của Trung Quốc giảm xuống còn 49,4 điểm trong tháng 1, thấp nhất 4 năm và cũng thấp hơn mức ước tính 49,6 điểm được các chuyên gia tham gia khảo sát của Bloomberg đưa ra trước đó. Các chỉ số phụ như số đơn hàng xuất khẩu và nhập khẩu cũng sụt giảm so với 1 tháng trước. Chỉ số PMI của khu vực dịch vụ cũng sụt giảm trong tháng 1. Hoạt động sản xuất của khu vực tư nhân sụt giảm tháng thứ 11 liên tiếp.

HOSE 01/02/2016 VNINDEX 540.55 -4.70 -0.86% 107,294,633 CP 1,776.70 bil VND

Chỉ số tiếp tục giằng co

- Chỉ số tiếp tục giằng co tại vùng hỗ trợ của Fibonacci 23.6%
- Thanh khoản tiếp tục suy giảm cho thấy lực cầu khá yếu.
- MACD tiếp tục tăng nhẹ cho thấy rủi ro giảm trong dài hạn giảm
- Stochastics Oscillator tiếp tục giảm mạnh sau khi đã tạo đỉnh.



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	-0.1 (-1.5%)	7,484,790
HQC	0.3 (6.0%)	5,386,790
BHS	-0.1 (-0.5%)	4,681,260
VHG	-0.2 (-3.9%)	4,560,290
HAG	0 (0.0%)	3,266,160

HOSE Top 5 theo % tăng

KSS	0.1 (12.5%)	49,880
PJT	0.7 (6.7%)	18,750
SC5	1.7 (6.7%)	10
VIS	0.4 (6.7%)	1,030
VHC	1.9 (6.6%)	90,140

HOSE Top 5 theo % giảm

VLF	-0.1 (-7.7%)	930
HU3	-0.6 (-7.0%)	130
HBC	-1.5 (-6.9%)	1,893,970
HTV	-1.1 (-6.9%)	3,250
PXT	-0.3 (-6.8%)	64,630

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

BHS	15.9 tỷ	857,020
GAS	5.4 tỷ	139,170
BVH	3.9 tỷ	75,350
DHC	2.2 tỷ	74,000
FLC	1.2 tỷ	177,020

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

VIC	-19.3 tỷ	- 409,940
SSI	-5.5 tỷ	- 270,420
HPG	-5.2 tỷ	- 194,730
DXG	-5.0 tỷ	- 276,840
HBC	-4.5 tỷ	- 217,700

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-1,486,730	- 36.32

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ VN-Index hôm nay linh nhỉnh ít phút đầu phiên sáng khi thị trường mới mở cửa rồi cứ thế tụt tác đi lên, giao dịch bần vững trong sắc xanh.
- ▶ Nửa cuối phiên giao dịch chiều, lực bán gia tăng, một số cổ phiếu lớn suy giảm, VN-Index bị thu hẹp một phần mức điểm ghi được trước đó.
- ▶ Sắc xanh được duy trì khá bền tại nhiều cổ phiếu lớn, tạo sự hỗ trợ và nâng đỡ tốt cho VN-Index, VNM tăng mạnh 2.000đ, GAS tăng 300đ, VIC tăng 200đ...
- ▶ Sau 7 phiên liên tiếp mất điểm, DLG tăng trần trở lại, khớp lệnh mạnh nhất sàn HOSE, đạt hơn 6,98 triệu cổ phiếu.
- ▶ Khối ngoại bán ròng hơn 36 tỷ đồng, bán nhiều VIC 19,3 tỷ, SSI, HPG, DXG, HBC... mua nhiều BHS 15,9 tỷ, GAS, BVH, DHC, FLC...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	40.7	108,466.33	22.9	2.8	10.8%	0.9%
VIC	1,849.9	47.0	86,946.12	40.9	3.0	8.1%	2.1%
GAS	1,894.4	37.5	71,039.93	6.7	2.0	30.7%	22.9%
CTG	3,723.4	17.1	63,670.22	13.4	1.4	10.4%	0.9%
BID	3,418.7	16.3	55,725.06	12.6	2.1	16.2%	0.8%
MSN	746.7	71.5	53,390.33	30.6	3.5	9.2%	3.2%
BVH	680.5	50.0	34,023.57	29.6	3.3	10.8%	2.8%
MBB	1,600.0	14.4	23,040.00	7.2	1.0	15.2%	1.3%
STB	1,885.2	11.2	21,114.42	9.0	0.8	10.6%	1.0%
HPG	732.9	26.7	19,568.10	6.5	1.6	26.4%	14.8%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	255.9	10.0	2,558.58	9.6	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	17.1	63,670.22	13.4	1.4	19.6	MUA
SSI	470.1	20.3	9,542.16	14.9	1.6	NA	TH.DOI
FPT	397.4	46.6	18,521.14	12.6	2.6	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	16.3	55,725.06	12.6	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	37.5	71,039.93	6.7	2.0	NA	TH.DOI

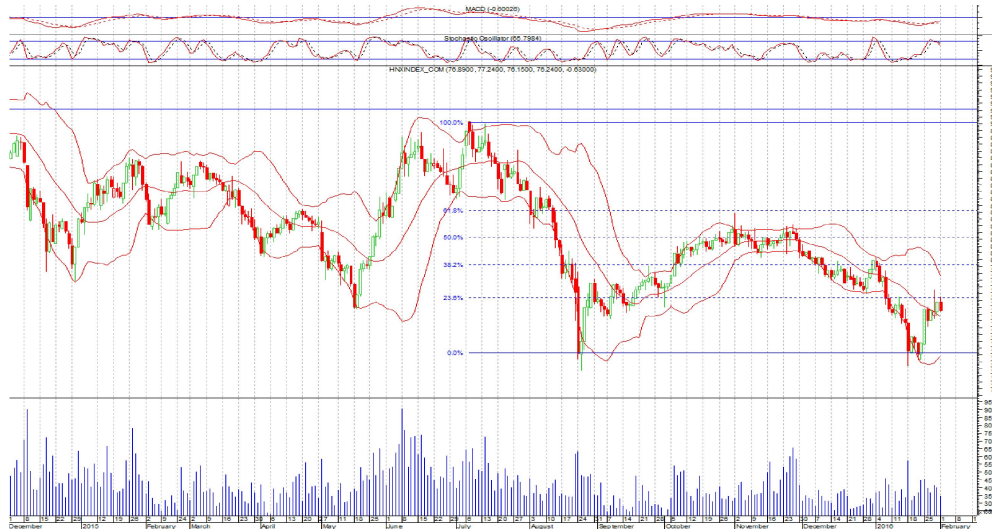
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận				
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN										
1	BHS	50,104,618	0.08%	857,020	15.95	-	-	-	-	-	-	-
2	GAS	894,091,610	0.02%	191,690	7.44	52,520	2.03	-	-	-	-	-
3	BVH	165,874,087	0.25%	155,300	7.99	79,950	4.06	-	-	-	-	-
4	DHC	4,743,014	0.22%	74,000	2.21	-	-	-	-	-	-	-
5	FLC	203,060,554	0.11%	177,020	1.15	-	-	-	-	-	-	-
6	SKG	361,559	0.48%	10,430	0.95	-	-	-	-	-	-	-
7	HT1	122,636,287	0.10%	37,040	0.95	-	-	100,000	2.56	100,000	2.56	-
8	PET	22,953,278	0.22%	69,820	0.89	-	-	-	-	-	-	-
9	PGD	38,149,032	6.61%	24,000	0.86	1,000	0.04	-	-	-	-	-
10	SVC	3,725,493	34.10%	24,400	0.81	-	-	-	-	-	-	-
11	NTL	26,988,160	6.57%	59,000	0.74	-	-	-	-	-	-	-
12	NLG	7	49.00%	30,000	0.71	-	-	-	-	-	-	-
13	SJS	36,419,623	12.58%	28,400	0.64	-	-	-	-	-	-	-
14	VFG	6,559,813	11.91%	7,860	0.46	-	-	-	-	-	-	-
15	PAC	7,246,976	25.61%	11,600	0.38	-	-	-	-	-	-	-
16	VSH	43,848,637	27.74%	22,200	0.35	-	-	-	-	-	-	-
17	PXS	22,567,667	11.39%	30,000	0.34	-	-	-	-	-	-	-
18	PPC	110,045,078	15.27%	24,780	0.44	8,000	0.14	-	-	-	-	-
19	DPM	87,622,196	25.94%	8,200	0.24	-	-	-	-	-	-	-
20	PTB	5,991,171	7.40%	3,500	0.27	700	0.05	-	-	-	-	-
21	JVC	11,738,331	38.57%	51,200	0.19	-	-	-	-	-	-	-
22	VHC	15,493,899	32.23%	25,330	0.75	20,000	0.57	49,000	1.47	49,000	1.47	-
23	BCI	33,795,423	10.03%	6,950	0.16	-	-	-	-	-	-	-
24	NNC	3,943,701	19.02%	3,050	0.18	310	0.02	-	-	-	-	-
25	FIT	57,760,351	16.77%	20,000	0.16	-	-	-	-	-	-	-

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN										
1	VIC	288,686,531	13.55%	294,040	13.99	703,980	33.30	-	-	-	-	-
2	SSI	233,800,927	51.30%	129,800	2.65	400,220	8.14	-	-	-	-	-
3	HPG	78,710,277	38.26%	123,500	3.40	318,230	8.63	-	-	-	-	-
4	DXG	21,130,971	30.98%	3,170	0.06	280,010	5.05	-	-	-	-	-
5	HBC	1,241,935	47.36%	80	0.00	217,780	4.50	-	-	-	-	-
6	CTD	2,284,290	47.80%	16,300	2.23	44,250	6.06	-	-	-	-	-
7	DRC	10,944,368	37.02%	380	0.02	88,000	3.61	-	-	-	-	-
8	ITA	291,807,399	16.55%	4,000	0.02	547,010	2.87	-	-	-	-	-
9	PVD	50,857,621	34.41%	194,940	4.61	314,400	7.42	-	-	-	-	-
10	CSM	29,700,001	8.88%	9,410	0.24	105,410	2.69	-	-	-	-	-
11	VCB	241,157,750	20.95%	45,000	1.85	102,350	4.19	569,110	23.19	569,110	23.19	-
12	BID	962,216,691	1.85%	185,000	3.09	300,000	4.94	-	-	-	-	-
13	CTG	18,377,648	29.51%	56,730	0.98	160,000	2.76	-	-	-	-	-
14	KDC	75,564,454	19.56%	2,000	0.04	77,290	1.69	-	-	-	-	-
15	HHS	63,122,768	21.92%	54,000	0.55	207,230	2.11	-	-	-	-	-
16	TCL	6,958,271	15.78%	-	-	49,960	1.43	-	-	-	-	-
17	GMD	-	20.40%	-	-	32,640	1.32	100,000	4.10	100,000	4.10	-
18	SAM	62,963,386	14.07%	24,000	0.21	159,660	1.36	-	-	-	-	-
19	TMT	12,880,096	7.23%	16,500	0.63	46,700	1.76	-	-	-	-	-
20	STB	356,936,751	11.57%	70,700	0.80	165,800	1.87	-	-	-	-	-
21	VSC	5	48.96%	20,000	1.45	34,310	2.37	-	-	-	-	-
22	STK	15,347,438	16.02%	26,000	0.74	51,000	1.46	-	-	-	-	-
23	MSN	125,513,050	31.32%	28,000	2.03	37,070	2.68	80,150	5.79	80,150	5.79	-
24	NT2	84,276,936	18.23%	27,500	0.72	50,000	1.31	-	-	-	-	-
25	HSG	14,453,696	37.97%	130	0.00	20,000	0.57	-	-	-	-	-

HNX 01/02/2016 HNX-Index 76.24 -0.63 -0.82% 35,861,218 CP 336.22 bil. VND

Chỉ số tiếp tục giằng co

- Nền đỡ thân dài tiếp tục test lại MA 20, thanh khoản sụt giảm cho thấy lực bán yếu
- Stochastics Oscillator tiếp tục sụt giảm mạnh 78 xuống 65, khả năng tăng trở lại thấp
- MACD tiếp tục tăng cho thấy rủi ro giảm điểm dài hạn giảm xuống đáng kể



HNX Top 5 theo KLGD

SCR	0.1 (1.1%)	5,967,610
KLF	0.1 (2.8%)	3,310,030
SHB	-0.1 (-1.5%)	1,795,310
ACM	-0.2 (-4.3%)	1,082,800
PVS	-0.7 (-4.5%)	1,004,120

HNX Top 5 theo % tăng

VDL	3.3 (9.9%)	7,000
MCC	1.2 (9.8%)	400
CID	0.4 (9.8%)	100
VFR	1.4 (9.7%)	88,000
SDN	2.1 (9.6%)	200

HNX Top 5 theo % giảm

ARM	-3 (-10.0%)	100
TV3	-3.5 (-10.0%)	100
PSW	-1.1 (-9.9%)	100
SAF	-5.4 (-9.8%)	100
NST	-1.3 (-9.6%)	100

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

KLF	1,5 tỷ	407,600
PGS	1,2 tỷ	65,200
KLS	1,0 tỷ	157,500
SHS	0,5 tỷ	75,000
VND	0,5 tỷ	40,000

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

DBC	-3,9 tỷ	130,200
PVS	-3,4 tỷ	226,900
AAA	-0,2 tỷ	14,000
LAS	-0,2 tỷ	5,400
NBC	-0,1 tỷ	16,600

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	646,453	1.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường tăng đầu phiên nhưng dần đảo chiều do áp lực bán gia tăng. Đóng cửa, thị trường giảm với thanh khoản giảm mạnh.
- ▶ Thanh khoản giảm, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường chỉ đạt gần 35,9 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 336,22 tỷ đồng.
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt phân hóa: BVS tăng 200 đồng, VCG dừng mốc tham chiếu, ACB giảm 100 đồng, VND giảm 300 đồng, PVS giảm mạnh 700 đồng...
- ▶ Dẫn đầu thanh khoản toàn sàn là SCR với 6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là KLF với 3,3 triệu, SHB 1,8 triệu, ACM và PVS hơn 1 triệu
- ▶ Khối ngoại mua ròng nhẹ 1 tỷ đồng, mua nhiều KLF, PGS, KLS, SHS, VND... bán nhiều DBC, PVS, AAA, LAS, NBC...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	18.9	16,939.58	19.1	1.5	7.8%	0.5%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	70.5	8.7	-10.7%	-8.5%
PHP	327.0	23.0	7,520.08	12.9	2.2	6.7%	4.0%
PVS	446.7	14.7	6,566.50	5.0	0.9	17.8%	6.9%
SHB	948.1	6.4	6,067.83	8.2	0.6	7.4%	0.5%
PVI	222.3	25.1	5,579.39	17.3	0.9	4.7%	1.8%
VCG	441.7	10.3	4,549.62	14.7	1.0	5.7%	1.6%
NTP	62.0	54.0	3,346.55	11.6	2.5	22.8%	13.0%
PLC	80.8	35.8	2,892.55	8.6	2.3	28.7%	9.4%
VCS	42.4	67.0	2,840.76	7.4	2.9	44.2%	14.1%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVS	446.7	14.7	6,566.50	5.0	0.9	NA	TH.DOI
HUT	128.4	10.5	1,348.25	4.4	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	14.9	1,022.50	6.0	1.3	NA	TH.DOI
VCG	441.7	10.3	4,549.62	14.7	1.0	NA	TH.DOI
NDN	32.3	9.4	303.91	4.3	1.1	19.6	MUA
SHB	948.1	6.4	6,067.83	8.2	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích
dungnv@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
 - Dầu khí
 - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.